

CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

THE PATH TO SOCIALISM IN VIETNAM

LÊ ĐỨC SƠN^(*) và NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG^(**)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 10-3-2025 Ngày biên tập xong: 13-3-2025 Ngày duyệt đăng: 22-3-2025 Mã số: TCKH50-22-2025 ISSN: 2525 – 2429</p> <p>Từ khóa: chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đảng Cộng sản Việt Nam; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.</p> <p>Key words: socialism; Ho Chi Minh ideology; Communist Party of Vietnam; path to socialism.</p>	<p>Sau ngày 30-4-1975 giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, con đường dân tộc Việt Nam tiếp tục đi tới trước là xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác – Lê-nin kết hợp với Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, công cuộc đổi mới, hội nhập, phát triển của chúng ta đã đạt được những thành tựu vượt bậc, ngày càng khẳng định cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Nghiên cứu con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là yêu cầu tất yếu nhằm phát triển bền vững đất nước Việt Nam trong thời kỳ hội nhập, toàn cầu hóa.</p> <p>ABSTRACT: After April 30, 1975, when the South was liberated and the country was reunified, Vietnam entered the transitional period toward socialism. The Vietnamese nation continues its path forward by building socialism based on the theoretical foundation of scientific socialism, drawing from Marxism-Leninism and the ideology of Ho Chi Minh in the modern era. Under the wise leadership of the Communist Party of Vietnam, the process of reform, integration, and development has achieved remarkable accomplishments, increasingly affirming Vietnam's fortune, potential, position and reputation on the international stage. Studying the path to socialism in Vietnam is an essential requirement for the country's sustainable development in the era of integration and globalization.</p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 1991 Liên Xô cũ và các nước Đông Âu tan rã, hệ thống xã hội chủ nghĩa không còn tồn tại như một thái cực đối lập với hệ thống tư bản chủ nghĩa. Thực tiễn chứng minh các quốc

gia như Trung Quốc, Cu Ba, Việt Nam, Lào và một số nước châu Mỹ La tinh vẫn giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Sự nghiệp cải cách, đổi mới, hội nhập quốc tế của các quốc gia này đang trên đà phát triển và thu được

(*) TS. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, leducson@hcmut.edu.vn

(**) TS. Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, ntmhuong@hcmut.edu.vn

nhieu thành tựu mới. Những thành tựu trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống làm khởi sắc và tạo vị thế vững vàng cho các quốc gia đi theo con đường chủ nghĩa xã hội là nhờ những quốc gia này đã kiên định nguyên tắc của chủ nghĩa Mác-Lê-nin trong thời đại ngày nay, không ngừng đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị, phát huy tối đa sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, phát triển kinh tế đi đôi với công bằng xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục,... Cùng với trào lưu tiến bộ chung của nhân loại, ngoài việc tuân thủ những nguyên tắc chung về xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam dựa trên cơ sở lý luận của Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội, đồng thời xuất phát từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội, đúc kết các bài học kinh nghiệm, tìm bước đi, biện pháp phù hợp làm cho con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng rõ nét, ngày càng vững chắc và khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là tất yếu khách quan.

2. NỘI DUNG

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Ngay từ tháng 7-1920, khi được soi rọi bởi ánh sáng lý luận trong bản “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của V.I. Lê-nin, Hồ Chí Minh từ một người yêu nước đã trở thành một người cộng sản, tích cực hoạt động để giành độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc thực sự cho dân tộc Việt Nam, cho những người lao động cùng khổ trên thế giới. Cách tiếp cận lý luận về chủ nghĩa xã hội của Người cũng hết sức khác biệt: *thứ nhất*, từ lập trường của một người yêu nước với khát vọng tìm một con đường giải phóng dân tộc để xây dựng một xã hội mới tốt đẹp; *thứ hai*, từ yêu cầu tất yếu của công cuộc giải phóng dân tộc Việt Nam, giải phóng con người triệt để; *thứ ba*, từ phương diện đạo đức, hướng tới giá trị nhân đạo, nhân văn nhằm làm cho sự phát triển tự do của mỗi người là điều

kiện cho sự phát triển tự do cho tất cả mọi người; *thứ tư*, từ phương diện văn hóa, đặt văn hóa trong mối quan hệ biện chứng với kinh tế, chính trị, kết hợp truyền thống văn hóa của dân tộc với những giá trị tốt đẹp của nhân loại.

Hồ Chí Minh nhận thức một cách khoa học và rõ ràng chủ nghĩa xã hội là con đường phát triển tất yếu của loài người phù hợp với sự phát triển của lý luận về những hình thái kinh tế - xã hội. Ngày 18-01-1958, trong buổi nói chuyện với anh chị em học viên, cán bộ công nhân viên Trường đại học Nhân dân Việt Nam (khóa III), Người nhấn mạnh: “*Chế độ cộng sản nguyên thủy biến đổi thành chế độ nô lệ. Chế độ nô lệ biến đổi thành chế độ phong kiến. Chế độ phong kiến biến đổi thành chế độ tư bản chủ nghĩa. Chế độ tư bản chủ nghĩa nhất định sẽ biến đổi thành chế độ xã hội chủ nghĩa. Một chế độ này biến đổi thành một chế độ khác là cả một cuộc đấu tranh gay go, kịch liệt và lâu dài giữa cái xấu và cái tốt, giữa cái cũ và cái mới, giữa cái thoái bộ và cái tiến bộ, giữa cái đang suy tàn và cái đang phát triển. Kết quả là cái mới, cái đang tiến bộ nhất định thắng*” [6, tr.238].

Thông qua hoạt động cách mạng thực tiễn của mình, Hồ Chí Minh nhận thức rõ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với mục tiêu của cách mạng Việt Nam, giải phóng dân tộc Việt Nam khỏi ách thống trị, áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc, từ đó xây dựng đời sống độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc. Trong bài “Ba mươi năm hoạt động của Đảng”, Hồ Chí Minh viết: “*Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn, việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc*” [7, tr.415]. Hồ Chí Minh xác định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam phải dựa trên cơ sở xác định rõ ràng mục tiêu chung của chủ nghĩa xã hội cũng là mục tiêu phấn đấu của dân tộc ta là “*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*”, là “*xây dựng một nước*

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” [6, tr.421]. Còn mục tiêu cụ thể trong từng lĩnh vực được Người triển khai thêm là: trong chính trị cần xây dựng chế độ chính trị do nhân dân lao động làm chủ, nhà nước là của dân, do dân, vì dân; trong kinh tế cần xây dựng nền kinh tế - xã hội chủ nghĩa với công – nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến, đời sống vật chất của nhân dân ngày càng được cải thiện; trong văn hóa cần xây dựng cho được lối sống mới, nếp sống mới, đạo đức mới trong sạch, lành mạnh, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, biết nâng cao tinh thần tập thể, chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Với những mục tiêu được xác định rõ ràng như vậy, Hồ Chí Minh đã đưa ra một số những nội dung quan trọng về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. *Một là*, công tác giáo dục tư tưởng, muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội là phải làm tốt công tác tư tưởng, tức là giác ngộ về chủ nghĩa xã hội cho nhân dân. *Hai là*, xuất phát từ đặc điểm lớn nhất của Việt Nam là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, nên xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp lâu dài và gian khó *“Tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải muốn là tức khắc có, mà phải làm thế nào cho nó tiến lên, tức là phải lao động, lao động thiết thực”* [5, tr.534]. *Ba là*, xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Chính phủ và sự hợp tác tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội nằm trong Mặt trận dân tộc thống nhất. *Bốn là*, xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Một cách biện chứng, Hồ Chí Minh là người đầu tiên khi viết “Dự thảo Hiến pháp sửa đổi” (1959) đã đưa ra nhiều hình thức sở hữu tư liệu sản xuất (sở hữu nhà nước, sở hữu hợp tác xã, sở hữu của người lao động riêng lẻ, sở hữu của nhà tư bản). Bên cạnh chế

độ và quan hệ sở hữu, Hồ Chí Minh rất coi trọng quan hệ phân phối sản phẩm lao động gắn liền với nguyên tắc phân phối theo lao động là chủ yếu, nhưng chính Người đã bước đầu đề cập đến khoán sản phẩm trong sản xuất, vì *“Chế độ làm khoán là một điều kiện của chủ nghĩa xã hội, nó khuyến khích người công nhân luôn luôn tiến bộ, cho nhà máy tiến bộ. Làm khoán là ích chung và lợi riêng”* [5, tr.537], đồng thời làm khoán không được làm ẩu, Hồ Chí Minh nhắc nhở: Làm khoán phải nâng cao số lượng, nhưng luôn luôn phải giữ chất lượng. *Năm là*, xây dựng chủ nghĩa xã hội phải xây dựng được nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến vấn đề xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa với đạo đức mới, đạo đức cách mạng, biết nâng cao tinh thần tập thể, quyết sạch chủ nghĩa cá nhân, thực hành cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư để xây dựng chủ nghĩa xã hội *“Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa, muốn có con người xã hội chủ nghĩa phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, mới có tư tưởng xã hội chủ nghĩa phải gột rửa tư tưởng cá nhân chủ nghĩa”* [7, tr.11].

2.2. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ năm 1975 đến nay

Kết hợp biện chứng cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê-nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo toàn dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội từ năm 1975 đến nay với ba thời kỳ sau:

Thời kỳ trước đổi mới (1975-1986): Từ sau khi giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, hòa vào xu thế phát triển chung của nhân loại, giữ vững niềm tin vào học thuyết khoa học của C. Mác, tiếp thu và vận dụng sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc Việt Nam lại càng kiên định đi tiếp con đường mà mình đã lựa chọn là con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện mục tiêu chung hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội cho nhân loại.

Đại hội lần thứ IV của Đảng (tháng 12 năm 1976) đã đề ra đường lối chung và đường lối kinh tế cho cách mạng xã hội chủ nghĩa sau khi thống nhất đất nước. Đại hội đã nêu ra được bốn mục tiêu của chủ nghĩa xã hội: *một là*, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa; *hai là*, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; *ba là*, xây dựng nền văn hóa mới; *bốn là*, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Bốn mục tiêu này có quan hệ mật thiết, được xem vừa là mục tiêu vừa là động lực của chủ nghĩa xã hội, trong đó xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa được xem là trọng tâm hàng đầu. Con đường và biện pháp để thực hiện những mục tiêu trên là nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật; cách mạng văn hóa tư tưởng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật làm then chốt. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, Đại hội IV vẫn là sự kế tiếp tư duy của thời kỳ trước về chủ nghĩa xã hội, nhấn mạnh đến xóa bỏ các hình thức sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu bao cấp với hai hình thức sở hữu chính là toàn dân và tập thể. Điều này làm cho tình hình kinh tế - xã hội suốt 10 năm (1976 đến 1986) khó khăn và rơi vào khủng hoảng.

Thời kỳ đổi mới (1986-2006): Đại hội VI (tháng 12 năm 1986) của Đảng, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật đã thừa nhận những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện, “*đặc biệt là những sai lầm về chính sách kinh tế là bệnh chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội, chạy theo nguyện vọng chủ quan, là khuynh hướng buông lỏng trong quản lý kinh tế, xã hội, không chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và nguyên tắc của Đảng*” [4, tr. 25-26]. Từ đó, xác

định lại mục tiêu tổng quát của chặng đường đầu tiên là tạo tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với một số biện pháp như: Bố trí lại cơ cấu sản xuất, đầu tư, sắp xếp lại cơ cấu của nền kinh tế quốc dân cho hợp lý; coi nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ; thừa nhận sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hóa, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể; phát huy yếu tố con người. Vì vậy, Đại hội VI được coi là “*cột mốc lịch sử quan trọng trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta*” [4, tr. 25, 310].

Đại hội VII của Đảng (tháng 6 năm 1991) đã nêu lên được 6 đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội: 1) Do nhân dân lao động làm chủ; 2) Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; 3) Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; 4) Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; 5) Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; 6) Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

Cương lĩnh đã xác định mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là “*xây dựng xong về cơ bản những cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, với kiến trúc thượng tầng về chính trị và tư tưởng, văn hóa phù hợp, làm cho nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh*” [4, tr.318].

Đại hội VIII (tháng 6 năm 1996) đã nhận định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng rõ hơn, yêu cầu tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nội dung của Cương lĩnh năm 1991 đã được Đại hội VIII bổ sung và

cụ thể hóa, chú trọng đến định hướng xã hội chủ nghĩa khi thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần và cơ chế thị trường trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Dựa trên cơ sở lý luận và hoạt động thực tiễn, Đại hội IX của Đảng (tháng 4 năm 2001) đã làm sáng tỏ và bổ sung một số vấn đề mới về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: “*Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu của nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là về khoa học công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại*” [2, tr.84].

Đưa ra khái niệm “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, xác định sáu thành phần kinh tế, thêm vào một thành phần kinh tế so với Đại hội VII là thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển (2006-2025): So với những Đại hội của Đảng trước đây, Đại hội X (tháng 4 năm 2006) nêu rõ hơn những nhiệm vụ cần thực hiện để đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là: *Thứ nhất*, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sắp xếp các thành phần kinh tế còn năm thành phần: Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. *Thứ hai*, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. *Thứ ba*, phát triển văn hóa, nền tảng tinh thần của xã hội. *Thứ tư*, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, phát huy dân chủ, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. *Thứ năm*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. *Thứ sáu*, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia. *Thứ bảy*, mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Rút ra các bài học của thời kỳ đổi mới và hội nhập, Đảng Cộng sản Việt Nam bổ sung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội khẳng định: “*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới*” [1, tr.13-14].

Sau mười năm tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, Đại hội lần thứ XII của Đảng (tháng 01 năm 2016) đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI (2011-2015) là đã đạt được những thành quả quan trọng. Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, quy mô và tiềm lực được nâng lên; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức hợp lý, năm sau cao hơn năm trước. Đại hội XII nhấn mạnh việc phát huy các nhân tố tạo thành động lực để phát triển đất nước, trong đó, cần nhận thức đúng và xử lý tốt các nhân tố tạo thành động lực: *Thứ nhất*, động lực lợi ích, cần xây dựng cơ chế và chính sách giải quyết mối quan hệ lợi ích, kết hợp hài hòa các lợi ích, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống các lợi ích bất chính, phi pháp, “lợi ích nhóm”. *Thứ hai*, động lực lòng yêu nước, tinh thần dân tộc. *Thứ ba*, động lực dân chủ. *Thứ tư*, động lực đoàn kết, đại đoàn kết. *Thứ năm*, phát huy nhân tố con người với chất lượng trí tuệ cao, sáng tạo, có phẩm chất đạo đức, nhân cách trung thực, trách nhiệm, nhân ái. *Thứ sáu*, tiếp tục đổi mới tư duy, đổi

mới tổ chức, cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để phát triển nhanh và bền vững.

Dựa trên quan điểm của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về chủ nghĩa xã hội là “*chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác – Lê-nin trong thời đại ngày nay*” [8, tr.17], con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam càng phải gắn bó chặt chẽ với các lực lượng, các phong trào tiến bộ trên thế giới. Nắm bắt bối cảnh thời đại và dân tộc, với tầm nhìn đến năm 2045, Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đồng bào ta ở trong và ngoài nước phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ra sức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, mở ra thời kỳ phát triển mới, vẻ vang, tốt đẹp của đất nước, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiếp tục phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó coi trọng kinh tế nông nghiệp, đẩy mạnh chính sách “tam nông”, đồng thời phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đưa Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế cả bề rộng lẫn bề sâu. Đảng ta chủ trương ba đột phá chiến lược. Thứ nhất, đột phá về thể chế, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thứ hai, đột phá về nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Thứ ba, đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Trên tinh thần “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh thời đại, huy động mọi nguồn lực, phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phấn đấu “*Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại,*

thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao” [3, tr.112].

Trong bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa, mặc dù tình hình thế giới và trong nước vẫn còn nhiều biến động, nhiều thách thức, tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nhưng cũng có nghĩa sẽ có nhiều cơ hội, ổn định, thịnh vượng và phát triển. Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam yêu cầu khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh thời đại, huy động mọi nguồn lực, phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đồng thời xử lý tốt các mối quan hệ lớn “*Giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; và đặc biệt mối quan hệ mới được bổ sung lần này là mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội*” [3, tr.35]. Với khẳng định của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*” [8, tr.34] nhất định chúng ta sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời đại hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa.

3. KẾT LUẬN

Có thể thấy chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là quy luật vận động và phát triển tất yếu của nhân loại. Dựa trên cơ sở

lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê-nin kết hợp với việc kế thừa Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, dựa vào tổng kết tư duy lý luận và thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ngày càng nhận thức đúng đắn hơn, đầy đủ hơn về vấn đề này, luôn luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong suốt tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam, xem

đổi mới kinh tế là trọng tâm, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh là then chốt, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chăm lo đời sống của nhân dân, giữ vững niềm tin của nhân dân ta vào sự thành công của chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt Nam và trên toàn thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội thời kỳ đổi mới (ĐH VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.